

CỤC THADS TỈNH ĐỒNG NAI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/TB-THADS

Thống Nhất, ngày 24 tháng 9 năm 2024.

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

1. Quyết định số 14/2012/QĐST-DS ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 59/QĐ.CCTHADS ngày 04/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

2. Quyết định số 70/2012/QĐST-DS ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 105/QĐ.CCTHADS ngày 08/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

3. Quyết định số 72/2012/QĐST-DS ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 116/QĐ.CCTHADS ngày 22/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

4. Quyết định số 55/2012/QĐST-DS ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 83/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

5. Quyết định số 56/2012/QĐST-DS ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 79/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

6. Quyết định số 19/2012/QĐST-DS ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 63/QĐ.CCTHADS ngày 15/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

7. Quyết định số 69/2012/QĐST-DS ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 104/QĐ.CCTHADS ngày 07/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

8. Quyết định số 80/2012/QĐST-DS ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 114/QĐ.CCTHADS ngày 22/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;



9. Quyết định số 68/2012/QĐST-DS ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 108/QĐ.CCTHADS ngày 08/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
10. Quyết định số 76/2012/QĐST-DS ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 118/QĐ.CCTHADS ngày 27/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
11. Quyết định số 75/2012/QĐST-DS ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 119/QĐ.CCTHADS ngày 27/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
12. Quyết định số 96/2012/QĐST-DS ngày 02/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 34/QĐ.CCTHADS ngày 07/3/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
13. Quyết định số 52/2012/QĐST-DS ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 81/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
14. Quyết định số 29/2012/QĐST-DS ngày 04/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 80/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
15. Quyết định số 27/2012/QĐST-DS ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 68/QĐ.CCTHADS ngày 21/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
16. Quyết định số 21/2012/QĐST-DS ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 67/QĐ.CCTHADS ngày 15/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
17. Quyết định số 23/2012/QĐST-DS ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 65/QĐ.CCTHADS ngày 15/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
18. Quyết định số 53/2012/QĐST-DS ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 78/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
19. Quyết định số 35/2012/QĐST-DS ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 76/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
20. Quyết định số 34/2012/QĐST-DS ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 77/QĐ.CCTHADS

ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

21. Quyết định số 37/2012/QĐST-DS ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 75/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

22. Quyết định số 36/2012/QĐST-DS ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 74/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

23. Quyết định số 25/2012/QĐST-DS ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 71/QĐ.CCTHADS ngày 21/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

24. Quyết định số 26/2012/QĐST-DS ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 70/QĐ.CCTHADS ngày 21/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

25. Quyết định số 32/2012/QĐST-DS ngày 04/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 82/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

26. Quyết định số 31/2012/QĐST-DS ngày 04/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 85/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

27. Quyết định số 30/2012/QĐST-DS ngày 04/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 84/QĐ.CCTHADS ngày 01/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

28. Quyết định số 20/2012/QĐST-DS ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 64/QĐ.CCTHADS ngày 15/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

29. Quyết định số 24/2012/QĐST-DS ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 66/QĐ.CCTHADS ngày 15/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

30. Quyết định số 22/2012/QĐST-DS ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 62/QĐ.CCTHADS ngày 15/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

31. Quyết định số 16/2012/QĐST-DS ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 60/QĐ.CCTHADS ngày 04/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;



32. Quyết định số 18/2012/QĐST-DS ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 58/QĐ.CCTHADS ngày 04/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

33. Quyết định số 16/2012/QĐST-DS ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 57/QĐ.CCTHADS ngày 04/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

34. Quyết định số 17/2012/QĐST-DS ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 56/QĐ.CCTHADS ngày 04/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

35. Quyết định số 28/2012/QĐST-DS ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 69/QĐ.CCTHADS ngày 21/5/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

36. Quyết định số 54/2012/QĐST-DS ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 90/QĐ.CCTHADS ngày 08/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

37. Quyết định số 71/2012/QĐST-DS ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 106/QĐ.CCTHADS ngày 08/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

38. Quyết định số 67/2012/QĐST-DS ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quyết định thi hành án số 107/QĐ.CCTHADS ngày 08/8/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 06/QĐ.CCTHADS ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Do ông Trần Văn Tịnh và bà Nguyễn Thị Mỹ Hà, địa chỉ: A2/048 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai là người phải thi hành án và 39 người được thi hành án không thỏa thuận được tổ chức thẩm định giá tài sản.

Căn cứ Thông báo số 66/TB-CCTHADS ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án và gửi đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư Pháp. Từ ngày 02/8/2024 đến hết ngày 07/8/2024;

Căn cứ Thông Báo Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định tài sản số 74/TB-CCTHA ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất gửi đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự

tỉnh Đồng Nai và Công thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư Pháp ngày 13/8/2024;

Căn cứ hợp đồng thẩm định giá tài sản số 010409/2024/HĐ.TTA-TĐG ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư số: 128/2024/779/CT-TTA.TĐG ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện thông báo cho:

Người được thi hành án: Gồm 38 người được thi hành án.

1. Bà Hoàng Ngọc Thu, địa chỉ: F4/101B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, địa chỉ: 31/5 Tân Kỳ - Tân Quý, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm, địa chỉ: 28B Tổ 19, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
4. Bà Trần Thị Yến, địa chỉ: 144A ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
5. Bà Lại Thị Hiên, địa chỉ: 218B/5 ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
6. Bà Đỗ Thị Đậu, địa chỉ: 310/1 ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
7. Bà Hoàng Thị Hằng, địa chỉ: E3/080 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
8. Bà Trần Thị Sáng, địa chỉ: F4/101B ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
9. Bà Lê Thị Hồng, địa chỉ: Số 22, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
10. Bà Nguyễn Thị Vân, địa chỉ: A3/036 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
11. Bà Đinh Thị Đào, địa chỉ: A3/064B ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
12. Bà Vũ Thị Mỹ, địa chỉ: A2/042 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
13. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung, địa chỉ: A2/026 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
14. Bà Phạm Thị Thoa, địa chỉ: F1/017 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
15. Bà Trần Thị Kim Thoa, địa chỉ: F4/134B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
16. Bà Nguyễn Thị Nữ, địa chỉ: F3/086 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
17. Bà Vũ Thị Kim Chi, địa chỉ: A2/045 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
18. Bà Phạm Thị Xuân, địa chỉ: A1/015 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

19. Bà Đặng Thị Tuyết, địa chỉ: A2/050 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 20. Bà Trần Thị Tư, địa chỉ: E3/080 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 21. Bà Nguyễn Thị Liên, địa chỉ: E4/145 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 22. Bà Nguyễn Thị Nga, địa chỉ: E3/080 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 23. Bà Nguyễn Thị Huệ, địa chỉ: E2/039B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 24. Bà Nguyễn Xuân Trang, địa chỉ: A3/061 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 25. Bà Trần Nguyễn Duy Thùy, địa chỉ: E1/015 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 26. Bà Trương Thị Re, địa chỉ: Q5/173B ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 27. Bà Nguyễn Thị Dy, địa chỉ: E1/004 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 28. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, địa chỉ: P3/072 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 29. Bà Bùi Thị Hằng, địa chỉ: F3/079B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 30. Bà Đặng Thị Lục, địa chỉ: A3/052 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 31. Bà Nguyễn Thị Soi, địa chỉ: Q1/003 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 32. Bà Nguyễn Thị Hương, địa chỉ: Q1/023 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 33. Bà Trần Thị Kim Cúc, địa chỉ: F4/137 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 34. Bà Nguyễn Thị Hằng, địa chỉ: A2/034A ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 35. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, địa chỉ: P3/068B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 36. Bà Nguyễn Thị Hoa, địa chỉ: F5/201 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 37. Bà Nguyễn Thị Ngát, địa chỉ: A2/038 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 38. Ông Đoàn Duy Khiêm, địa chỉ: F3/093 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Người phải thi hành án:** ông Trần Văn Tịnh, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 1972, địa chỉ: A2/048A ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả thẩm định giá các tài sản sau:

1. Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng thửa đất số 83, tờ bản đồ số 35, diện tích 195m² đất ở nông thôn, tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số AH 933599 do ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất cấp ngày 26/6/2007 cho ông Trần Văn Tịnh và bà Nguyễn Thị Mỹ Hà.

Kết quả thẩm định giá quyền sử dụng đất là: **1.349.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).**

2. Tài sản trên đất:

Nhà ở (nhà cấp IV- hạng 1): diện tích 141,04m²

Nhà bếp (nhà cấp IV- hạng 1): diện tích 63,22m²

Sân bê tông: diện tích 16,20m²

Cổng, tường rào: diện tích 37,91m²

01 Giếng khoan.

Kết quả thẩm định giá tài sản trên đất là: **569.062.000 đồng (Năm trăm sáu mươi chín triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).**

3. Tổng giá trị tài sản thẩm định giá: 1.918.462.000 đồng (Một tỷ, chín trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tổng kết quả thẩm định giá và đưa ra bán đấu giá khởi điểm là: **1.918.462.000 đồng (Một tỷ, chín trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản một lần và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản.

Vậy, Chi cục thi hành án dân sự huyện thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Viện KSND huyện;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Nhung

